CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI **CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI** -----ꕥ-----	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----ꕥ-----
Số: ...../TTr – NS2	*Hà Nội, ngày … ..tháng … năm 2015*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ NHẤT

V/v Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2017.

- Căn cứ vào Quyết định số 7303/QĐ-UB ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/9/2014 và Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội;
- Căn cứ vào Quyết định số 1680/QĐ-UB ngày 20/4/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV nước sạch số 2 Hà Nội thuộc Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành;

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua Phương án sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2017 như sau:

I. Mục tiêu phát triển SXKD của Công ty.

- Huy động mọi nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất, kinh doanh.
- Mở rộng phạm vi cấp nước, tăng số lượng các hộ dân khu vực nông thôn ven đô được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước của Công ty.
- Đảm bảo dịch vụ cấp nước ngày một tốt hơn, tiến đến cấp nước an toàn phục vụ nhân dân cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn phía bắc thủ đô Hà Nội.
- Doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, ổn định và từng bước tăng thu nhập cho người lao động.

II. Phương án đầu tư phát triển và chiến lược SXKD của Công ty

Sau khi hoàn thành cổ phần hóa, Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

+ Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn: nâng công suất khai thác và sử lý nước cấp tại các trạm cục bộ để chủ động đáp ứng nhu cầu dùng nước tăng thêm của khách hàng hiện có, đồng thời cấp nguồn nước cho các khách hàng tại các khu vực mới: Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2015 – 2017 sẽ phát triển tăng công suất sản xuất nước thêm khoảng 8.000 m3/ngđ – 10.000 m3/ngđ.

+ Tập trung đầu tư phát triển mạng: mở rộng phạm vi bao phủ của hệ thống cấp nước công ty đang quản lý (mạng lưới đường ống cấp nước truyền tải, phân phối, dịch vụ), phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được thủ tướng phê duyệt tại quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013:

Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2015 – 2017 sẽ tăng số lượng khách hàng mới khoảng 15.0000 - 20.000 khách hàng (hộ dùng nước) đảm bảo mục tiêu tăng tỷ lệ dân cư được sử dung nước các khu vực cụ thể như sau:

- *Khu vực quận Long Biên tỷ lệ dân số được cấp nước: 100%;*
- *Khu vực huyện Gia Lâm tỷ lệ dân số được cấp nước: 70%;*
- *Khu vực huyện Đông Anh tỷ lệ dân số được cấp nước: 50%;*
- *Khu vực huyện Sóc Sơn tỷ lệ dân số được cấp nước: 35%;*
- *Khu vực huyện Mê Linh tỷ lệ dân số được cấp nước: 15%;*

+ ***Tăng lượng nước tiêu thụ bình quân đầu người***: tăng sản lượng nước cấp từ đó tăng doanh thu tiền nước, nâng cao tiêu chuẩn dùng nước của người dân (đời sống kinh tế tăng lên, thiết bị dùng nước nhiều hơn, nhu cầu cao hơn).

- *Khu vực đô thị: 130 l/ng/ngđ;*
- *Khu vực ven đô: 110 l/ng/ngđ;*
- *Khu vực nông thôn: 90 l/ng/ngđ;*

+ ***Tăng tỷ lệ nước thu được tiền*** (giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu): Đối với các doanh nghiệp sản xuất và cấp nước, chỉ tiêu tỷ lệ nước thu được tiền có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả SXKD.

Dự kiến kế hoạch đến năm 2017 tỷ lệ nước thu được tiền trên toàn hệ thống cấp nước công ty quản lý đạt: trên 87,5% (tương ứng tỷ lệ thất thoát, thất thu <12,5%).

+ ***Nâng cao năng lực thiết kế, thi công xây lắp chuyên ngành:*** Song song với lĩnh vực trọng tâm là sản xuất cấp nước nêu trên, Công ty cũng tiếp tục tăng cường năng lực, phát triển mở rộng thị phần trong lĩnh vực thiết kế, thi công các công trình cấp thoát nước, tăng doanh thu trong lĩnh vực thiết kế, thi công xây dựng công trình.

III. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính sau 03 năm cổ phần hoá (2015-2017)

1. Cơ cấu cấp nước đầu vào:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Sản lượng (m3)	Tỷ trọng	Sản lượng (m3)	Tỷ trọng	Sản lượng (m3)	Tỷ trọng
1	Nước tự sản xuất	10.350.500	28,46%	10.673.050	28,13%	10.964.450	28,22%
2	Mua từ Công ty Nước sạch Hà Nội	26.024.150	71,54%	27.267.250	71,87%	27.894.400	71,78%
3	**Tổng Cộng**	**36.374.650**	**100%**	**37.940.300**	**100%**	**38.858.850**	**100%**

2. Cơ cấu doanh thu:

STT	Cơ cấu doanh thu (thuần)	2015	2016	2017
1	**Kinh doanh và dịch vụ nước** (tr. đồng)	253.022	293.276	300.871
	– *Sản lượng nước cung cấp (m3)*	*36.374.650*	*37.940.300*	*38.858.850*
	– *Sản lượng nước thu tiền (m3)*	*31.719.011*	*33.159.109*	*34.000.583*
	– *Đơn giá bán lẻ bình quân (đ/m3)*	*9.003*	*9.981*	*9.985*
	– *Tăng trưởng giá nước bình quân*	*19,8%*	*10,86%*	*0,4%*

STT	Cơ cấu doanh thu (thuần)	2015	2016	2017
	– *Tỷ lệ thu tiền nước*	*87,2%*	*87,4%*	*87,5%*
2	**Xây lắp, thiết kế**	26.280	25.000	28.000
3	**Doanh thu tài chính**	1.025	1.200	1.500
4	**Doanh thu khác**	300	330	350
5	**Tổng doanh thu thuần** (tr. đồng)	**280.627**	**319.806**	**330.721**

3. Chỉ tiêu hiệu quả tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	568.000	568.000	568.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	280.627	319.806	330.721
-	*Doanh thu kinh doanh và dịch vụ nước*	*Triệu đồng*	*253.022*	*293.276*	*300.871*
-	*Doanh thu xây lắp và thiết kế*	*Triệu đồng*	*26.280*	*25.000*	*28.000*
-	*Doanh thu tài chính*	*Triệu đồng*	*1.025*	*1.200*	*1.500*
-	*Doanh thu khác*	*Triệu đồng*	*300*	*330*	*350*
-	*Tốc độ tăng trưởng*	*%*		*13,95%*	*3,49%*
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	274.966	313.956	324.615
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	39.843	44.917	46.30
	Tốc độ tăng trưởng	%		12,73%	3,08%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.416	4.564	4.762
	Tốc độ tăng trưởng	%		3.33%	4.36%
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	0,77%	0,80%	0, 83%
7	Dự kiến phân phối lơi nhuận sau thuế	*Triệu đồng*	4.416	4.564	4.762
-	*Trả cổ tức 50% lợi nhuận sau thuế*	*Triệu đồng*	*2.208*	*2.282*	*2.381*
-	*Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi, 50% lợi nhuận*	*Triệu đồng*	*2.208*	*2.282*	*2.381*
8	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	77	80	83
9	Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm	% năm	0,39%	0,40%	0,42%
10	Lao động bình quân	Người	525	530	543
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	8.200.000	8.200.000	8.200.000

IV. Các giải pháp thực hiện.

1. Giải pháp tổ chức:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thay thế các quy định nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp cán bộ, làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu từ cơ sở đến công ty; tăng cường công tác kiểm tra giám sát và đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoàn chỉnh cơ cấu, mô hình tổ chức quản lý Công ty. (có mô hình tổ chức kèm theo).

2. Giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả vốn, tài sản

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư (vốn ngân sách, vốn vay, vốn từ các nguồn khác...) và tài sản, tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch. Trong giai đoạn 2015-2027 chủ yếu tập trung huy động mọi nguồn vốn vào đầu tư phát triển nguồn, mở rộng phạm vi bao phủ cấp nước phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được thủ tướng phê duyệt tại quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013;

- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa phòng ngừa các máy móc thiết bị dây truyền sản xuất, các dự án cải tạo di chuyển, thay thế mạng lưới đường ống cấp nước để duy trì hoạt động hiệu quả hệ thống cấp nước, sử dụng đất đai có đúng mục đích.

3. Giải pháp đầu tư phát triển SXKD.

**** Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn***

- Tập trung vào các dự án phát triển nguồn như cải tạo nâng cấp, nâng công suất các Trạm sản suất nước hiện có như Trạm sản xuất nước Đông Anh và phục hồi bổ sung dây truyền khai thác xử lý nước tại các trạm cục bộ như Trạm Kiêu Kỵ, Trạm Sài Đồng (dự án chuyển tiếp) để kịp thời bổ sung lượng nước cấp cho các khu vực dùng nước hiện có đáp ứng nhu cầu dùng nước tăng thêm của khách hàng.

**** Kế hoạch đầu tư phát triển mạng***

- Tập trung vào các dự án phát triển mạng lưới cấp nước cho các xã ngoại thành các huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn phù hợp với Quy hoạch cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại quyết định số: 2691/QĐ – UB ngày 18/04/2013 của UBND thành phố Hà Nội; Ưu tiên cho các xã nối mạng cấp nước với hệ thống cấp nước tập trung của thành phố lấy nguồn từ Nhà máy nước mặt Sông Đuống và Nhà máy nước mặt Sông Hồng.

4. Giải pháp chống thất thoát, thất thu.

- Mục tiêu thực hiện công tác phòng chống thất thoát trong 3 năm tới là:

+ Duy trì ổn định vững chắc tỷ lệ nước thu tiền ở mức hiện nay đối với khu vực Đông Anh, Sóc Sơn, và Mê Linh.

+ Từng bước giảm dần tỷ lệ thất thoát khu vực Long Biên, Gia Lâm .

+ Đến năm 2017 Tỷ lệ thất thoát, thất thu bình quân toàn Công ty ≤ 12,5 %.

(Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 2147/QĐ-TTg ngày 24-11-2010 phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát thất thu nước sạch đến năm 2025 với mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch bình quân xuống còn 15% vào năm 2025).

Mục tiêu tỷ lệ thất thoát giai đoạn 2015-2017 được thể hiện trong bảng dưới đây:

Năm kế hoạch	**Năm 2015**	**Năm 2016**	**Năm 2017**
Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu bình quân toàn công ty	12,80 %	12,60%	12,50%

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**** Công tác sản xuất.***

- Rà soát tình trạng máy móc thiết bị, để có sự chủ động phòng ngừa, nguy cơ sự cố xảy ra do khách quan cũng như chủ quan. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước tại các trạm sản xuất. Duy trì khai thác sản xuất cấp nước ổn định, an toàn liên tục với chất lượng nước đảm bảo theo quy định.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước; ngoài việc duy trì kiểm soát đảm bảo an toàn cho hệ thống máy móc thiết bị trạm sản xuất và an toàn mạng lưới đường ống cấp nước, đặc biệt quan tâm công tác kiểm soát chất lượng nước và hệ thống đồng hồ đo đếm trên mạng đảm bảo khai thác hiệu quả các dữ liệu thông số hoạt động của mạng lưới cấp nước nước quản lý vận hành.

**** Công tác kinh doanh.***

- Tập trung công tác phát triển khách hàng trọng tâm vào các khu vực đã có hệ thống cấp nước, khu vực dự án mới đưa vào sử dụng, tỷ lệ các hộ sử dụng nước còn thấp để tăng lượng khách hàng sử dụng nước, tăng doanh thu phát huy hiệu quả đầu tư. Tăng cường công tác kiểm soát chống thất thu tiền nước, áp giá đúng mục đích sử dụng theo đơn giá được Thành phố ban hành đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu hàng năm.

**** Công tác Thanh kiểm tra.***

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước, thanh kiểm tra xử lý đúng quy định các trường hợp vi phạm quy chế sử dụng nước.

**** Công tác tài chính.***

- Thực hiện tốt quy định toán kế toán tài chính, thanh quyết toán công nợ, quản lý vốn, tài sản và chế độ báo cáo tài chính của Nhà nước, báo cáo quản trị của Công ty; kiểm soát tốt doanh thu - chi phí, duy trì ổn định đời sống của CBCNV.

**** Công tác áp dụng khoa học công nghệ.***

- Ứng dụng các thiết bị công nghệ, thiết bị hiện đại tiên tiến vào công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước như xây dựng bản đồ mạng lưới cấp nước quản lý trên máy tính, xây dựng phần mềm chương trình quản lý tài sản hệ thống cấp nước, các phần mềm nội bộ phục vụ công tác tài chính, tổ chức lao động, tiền lương.
- Thiết lập hệ thống các thiết bị kiểm soát hoạt động của hệ thống mạng lưới cấp nước, truyền tín hiệu về Công ty quản lý (hệ thống Scada giám sát từ xa) sử dụng các thiết bị để quản lý đường ống, tìm kiếm và phát hiện rò rỉ hiện đại …
- Nghiên cứu đề xuất, đưa các vật tư thiết bị đường ống và phụ tùng với vật liệu mới có độ bền và an toàn cao hơn vào sử dụng trong công tác cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước giảm nguy cơ rò rỉ gây thất thoát nước, tăng mức độ an toàn của mạng lưới cấp

nước đảm bảo cấp nước an toàn.

- Đầu tư các dây truyền xử lý nước theo các Modul hiện đại đảm bảo thời gian thi công nhanh, chi phí thấp để kịp thời bổ sung lượng nước cấp cho các khu vực khó khăn về nguồn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng tốt nhất đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy chuẩn.

6. Công tác Đảng, đoàn thể.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.
- Các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.
- Phát động các phong trào thi đua, động viên khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các tập thể cá nhân hoàn thành sắc nhiệm vụ được giao.
- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong công ty cổ phần.

7. Công tác chăm lo đời sống vật chất & tinh thần người lao động.

- Thực hiện tốt công tác phân phối sử dụng quỹ tiền lương và quản lý tài chính đảm bảo các nguyên tắc quản lý tài chính của Công ty.
- Tuyên truyền phổ biến và thực hiện tốt các chế độ chính sách mới của nhà nước và Công ty ban hành, trước hết là các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.
- Tiếp tục duy trì và tổ chức các hoạt động tập thể như: Thăm hỏi, động viên các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các đợt tham quan học tập, nghỉ mát, giao lưu để trao đổi kinh nghiệm về quản lý sản xuất.
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ...

Trên đây là toàn bộ phương án sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2017. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

CÔNG TY NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Các phòng KH – KT; TC – KT;
- Lưu TC – HC;
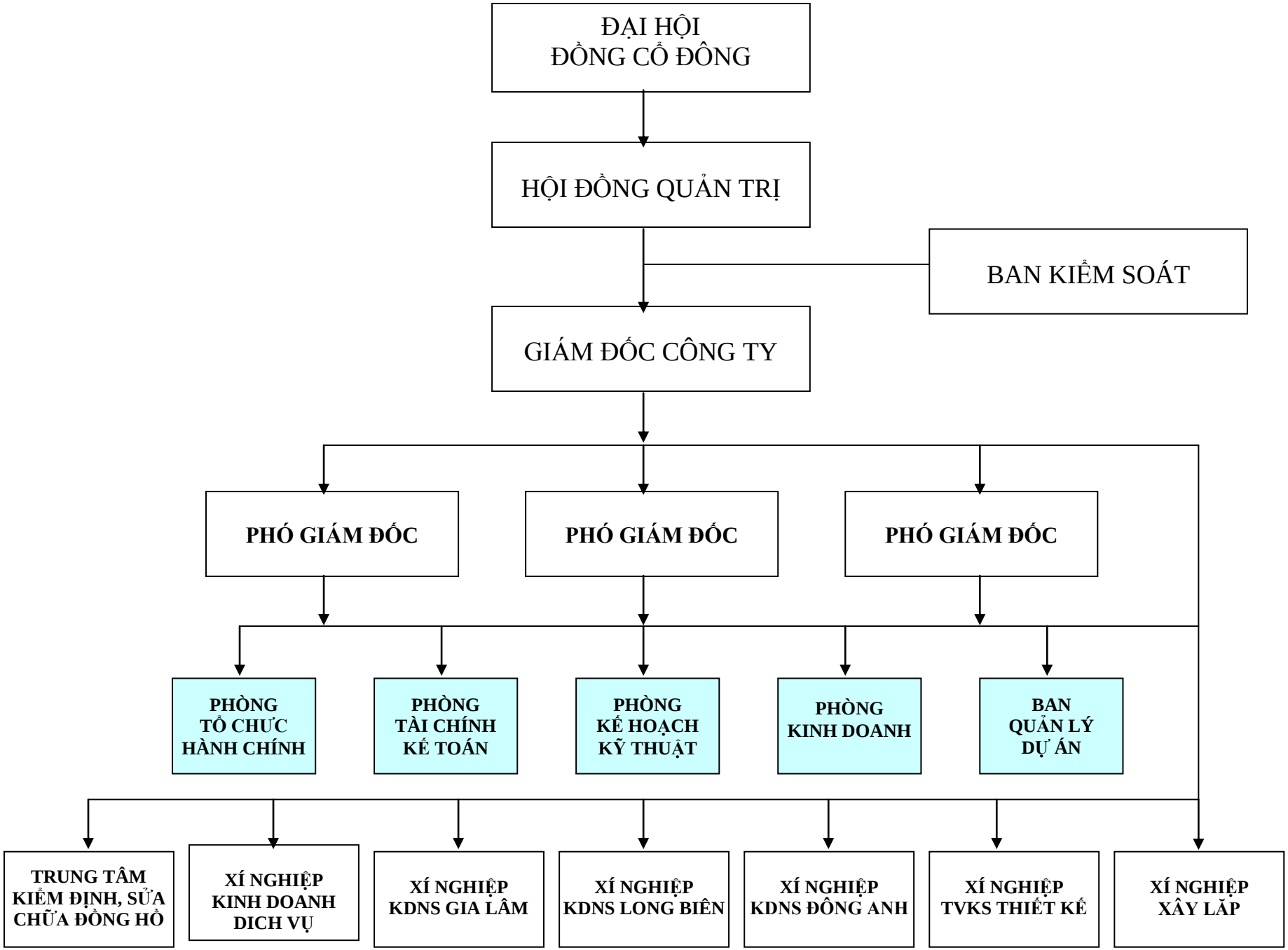
MÔ HÌNH TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI